

Số: *3243*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *25* tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

(Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

(Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Trưởng;
- Trung tâm thông tin tỉnh ;
- Lưu: VT, KSTT2 *bn*



Vũ Hồng Bắc



PHỤ LỤC I :
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *3912* /QĐ- UBND
ngày *24* tháng *12* năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THÚ Y				
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên	- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng /lần	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	<p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn</p> <p>- 05 ngày làm</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên,</p>	<p>- Phí thẩm định: + Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ</p>	<p>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPINT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		việc đổi với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.	tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên	sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm, không do Trung ương quản lý; không phục vụ xuất, nhập khẩu, chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước: 1.000.000 đồng/lần; + Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/ lần.	chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>	- Phí thẩm định: 230.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPINT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm</p>	- Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPINT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên		
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	- Hoàn thiện hồ sơ: 05 ngày làm việc; - Cấp hoặc không cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y: 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên	- Phí thẩm định: 900.000 đồng/lần.	- Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 28/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trên cạn		nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên		vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên		
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên	- Không quy định.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28,	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quá 12 tháng.</p> <p>- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận</p>	<p>phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>		<p>ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản	<p>- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng</p> <p>- 17 ngày: đối với trường hợp còn lại</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.</p>	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên		
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn</p>	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận		Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên		ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết,	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			TP Thái Nguyên		
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	Trong thời hạn 13 ngày làm việc	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	<p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn</p>	<p>- Lệ phí: 40.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí thẩm định: Theo Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định này.</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch,</p> <p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật,</p>	<p>Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyết, TP Thái Nguyên</p>		<p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>+ 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương cấp Giấy chứng</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với Động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch; Động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật thủy sản sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Kiểm dịch viên tại các Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện thành thị, và Đội kiểm dịch động vật Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc Ủy quyền cho các Kiểm dịch viên tại các Trạm Chăn nuôi và 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 40.000 đồng/lần. - Phí thẩm định: Theo Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định; Động vật, sản phẩm động vật không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, và c khoản này khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời</p>	<p>Thú y các huyện thành thị, và Đội kiểm dịch động vật Văn phòng Chỉ cục Chăn nuôi và Thú y). Địa chỉ: số 726, đường Lương Ngọc Quyết, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.			
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	<p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Kiểm dịch viên tại các Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện thành thị, và Đội kiểm dịch động vật Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc Ủy quyền cho các Kiểm dịch viên tại các Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện thành thị, và Đội kiểm dịch động vật Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y). Địa chỉ: số 726, đường</p>	<p>- Lệ phí: 40.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí thẩm định: Theo Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định này.</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPINT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thủ y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Lương Ngọc Quyết, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
II LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN					
1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	- Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất	- Không quy định.	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.	lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 9, phường Đông Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
2	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch, Cơ quan kiểm soát xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch và cấp đổi	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Không quy định.	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cơ sở về lý do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tô 9, phường Đông Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
3	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tô 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tô 9, phường	- Phí thẩm định: 30.000 đồng/lần/người	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BYT-BCT-BNNPINT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy xác nhận	Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		chính ban hành; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn	- Phí thẩm định: 700.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPINT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thủy sản	<p>của cơ sở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều</p>	<p>Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Tô 9, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;</p> <p>- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại) và cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; - Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm của cơ sở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm	- Phí thẩm định: 700.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPINTI ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	toàn thực phẩm hết hạn)	<p>chứng nhận an toàn thực phẩm phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường</p>	<p>quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 9, phường Đông Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>thực phẩm;</p> <p>- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>- Quyết định số 3105/QĐ-UBND</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại) và cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm nếu đủ điều kiện.</p> <p>Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
6	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự</p>	<p>Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản</p>	- Không quy định.	<p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPINT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;</p> <p>- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)		và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 9, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
III	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI: 02 TTHC (theo Quyết định <u>728/QĐ-BNN-CN</u> ngày 14/03/2017 Về việc công bố TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong lĩnh vực Chăn nuôi)				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	- Thời hạn thẩm tra hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký. - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận CFS: Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	+ Thông tư số 63/2010/TT-BNNPINT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; + Thông tư số 19/2011/TT-BNNPINT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục; hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010
2	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS)	Trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị cấp	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở	- Không quy định.	+ Thông tư số 63/2010/TT-BNNPINT ngày 01/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đôi với Giống vật nuôi (bao gồm phối, tinh, con giống vật nuôi); Thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, Môi trường pha chế, bảo quản tinh, phối động vật; Vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	lại CFS	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		đẫn việc quy định Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; + Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục; hành chính lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010
IV	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
1	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	- Không quy định.	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
2	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái	- Không quy định.	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPINT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
3	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có	- Không quy định.	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
4.	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo	- Không quy định.	- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPINT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chi định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPINT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
V LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT					
1	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh 	- Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đường sắt; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 9/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
2	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. - 1 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên 	- Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên		
3.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần.	<p>- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;</p> <p>- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên 	- Phí thẩm định: 800.000 đồng/ lần thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận	- Phí thẩm định: 800.000 đồng/ lần thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bảo vệ thực vật	<p>sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- 07 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.</p> <p>- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục</p>	<p>và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Quyển, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyển, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/ 01 cơ sở/lần	<p>- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;</p> <p>- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc</p>	<p>- Phí thẩm định: Theo Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định này.</p>	<p>- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư 35/2015/TT-BNNPINT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên		
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	<p>- 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn.</p> <p>- 5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tò 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/ 01 cơ sở/lần	<p>- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;</p> <p>- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận	- Phí thẩm định: 500.000 đồng/ 01 cơ	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	buôn bán phân bón	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	sơ/lần	Chính phủ về quản lý phân bón; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Phí thẩm định: 200.000 đồng/ 01 cơ sơ/lần	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>
VI	LĨNH VỰC THỦY LỢI				
1	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cấp phép của UBND tỉnh.		<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		
2	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPINT ngày 15/5/2018 hướng dẫn Luật Thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.</p>
4	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPINT ngày 15/5/2018 hướng dẫn Luật Thủy lợi do Bộ trưởng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	nhận tờ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt	Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây	Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh	- Không quy định.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
6	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18,</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
7	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang,</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
8	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>
9	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.		thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện;	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung	- Không quy định.	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18,</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18,</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nỗ mìn và các hoạt động gây nô khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tô 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14;</p> <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>
VII	LĨNH VỰC DIÊM NGHIỆP				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 9, phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Chưa quy định.	- Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu;
VIII	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP				
1	Cấp giấy phép khai	- Tiếp nhận hồ		- Không quy định	- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
	thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng do địa phương quản lý	<p>sơ: Trường hợp hồ sơ hợp lệ; 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Kiểm lâm sở tại phải xem xét, xác nhận những thông tin trong hồ sơ bằng văn bản và gửi cho Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Kiểm lâm sở tại phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết.</p> <p>- Thẩm định hồ sơ: 10 (mười)</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường; - Thông tư số 20/2016/TT-BNNPINT ngày 27/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 38/2007/TT-BNNPINT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan Kiểm lâm sở tại chuyên đến, Chi cục Kiểm lâm phải thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Cấp giấy phép khai thác: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép khai thác hoặc thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép khai thác.</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>- Trả kết quả: 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký giấy phép khai thác hoặc văn bản thông báo lý do không cấp giấy phép khai thác. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kết quả cho cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi tiếp nhận hồ sơ. Sau khi nhận được kết quả, cơ quan Kiểm lâm sở tại giao trả ngay cho tổ chức, cá nhân đề nghị.</p>			
2	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28,</p>	<p>- Không quy định</p>	<p>- Thông tư số 47/2012/TT-BNNPINT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	mại trên các lâm phận của các chủ rừng do địa phương quản lý	<p>nhận được hồ sơ, cơ quan Kiểm lâm sở tại phải xem xét, xác nhận những thông tin trong hồ sơ bằng văn bản và gửi cho Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Kiểm lâm sở tại phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết.</p> <p>- Cấp giấy phép khai thác: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ</p>	phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>rừng thông thường;</p> <p>- Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN .</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quan Kiểm lâm sở tại chuyên đến, Chi cục Kiểm lâm gửi hồ sơ và báo cáo Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ và báo cáo của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép khai thác hoặc thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép khai thác.</p> <p>- Trả kết quả: 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ký giấy phép khai thác hoặc</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		văn bản thông báo lý do không cấp giấy phép khai thác, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kết quả cho cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi tiếp nhận hồ sơ. Sau khi nhận được kết quả, cơ quan Kiểm lâm sở tại giao trả ngay cho tổ chức, cá nhân đề nghị.			
3	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu	Thành lập hội đồng thẩm định: 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ - Thẩm định: 5 ngày làm việc kể từ khi thành lập Hội đồng thẩm định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái	- Không quy định.	- Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 về quy chế quản lý gấu nuôi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Trả kết quả: 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được biên bản thẩm định	Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
4	Giao nộp gấu cho nhà nước	05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn đề nghị tự nguyện giao Gấu đối với tinh có cơ sở tiếp nhận nuôi gấu	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	- Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29/9/2008 về quy chế quản lý gấu nuôi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
5	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên; lâm sản sau chế biến từ gỗ nhập khẩu, gỗ sau xử lý tịch thu (đối với hộ gia đình, cá nhân và cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản có vi phạm các quy định của nhà nước về hồ sơ lâm sản hoặc chấp hành chưa đầy đủ các quy	<p>- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh).</p> <p>- Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định.	<p>- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;</p> <p>- Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	định của nhà nước); lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng (đối với địa phương không có Hạt Kiểm lâm)				
6	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu	<p>- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh).</p> <p>- Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết</p>	- Không quy định.	<p>- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản;</p> <p>- Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Phát triển nông thôn Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.
7	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu (đối với các địa phương không có Hạt Kiểm lâm)	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh). - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ).	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên	- Không quy định.	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/10/2012 ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		
8	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xù lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)	- Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh); - Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ).	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/10/2012 ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.
9	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân	Chậm nhất là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	Ban quản lý rừng đặc dụng	- Không quy định.	- Luật Bảo vệ và phát triển rừng số: 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004 có hiệu lực 01/4/2005;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trong nước (Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)	công văn xin phép của tổ chức, cá nhân, Ban quản lý rừng đặc dụng phải trả lời bằng văn bản, trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do.			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về nông nghiệp.
10	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố công khai thông tin về khoán: trong thời gian 15 ngày làm việc - Tiếp nhận và xét duyệt đề nghị nhận khoán: + Bên nhận khoán gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho bên khoán 01 bộ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban quản lý rừng đặc dụng; Ban quản lý rừng phòng hộ; - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 	- Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>03 ngày bên khoán thông báo cho bên nhận khoán để hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, bên nhận khoán thực hiện xét duyệt hồ sơ nhận khoán theo quy định;</p> <p>+ Ký kết hợp đồng: sau 10 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách đối tượng được nhận khoán, bên nhận khoán và bên nhận khoán tổ chức thương thảo và ký kết hợp đồng khoán.</p>			
11	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt	- Công bố công khai thông tin về	- Ban quản lý rừng đặc dụng; Ban	- Không quy định.	- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư thôn</p>	<p>khoán: trong thời gian 15 ngày làm việc</p> <p>- Tiếp nhận và xét duyệt đề nghị nhận khoán:</p> <p>+ Bên nhận khoán gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho bên khoán 01 bộ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày bên khoán thông báo cho bên nhận khoán để hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, bên nhận khoán thực hiện xét duyệt hồ sơ nhận khoán</p>	<p>quản lý rừng phòng hộ;</p> <p>- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;</p>		<p>ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		theo quy định; + Ký kết hợp đồng: sau 10 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách đối tượng được nhận khoán, bên khoán và bên nhận khoán tổ chức thương thảo và ký kết hợp đồng khoán.			
12	Khoán công việc và dịch vụ	- Không quy định.	- Ban quản lý rừng đặc dụng; Ban quản lý rừng phòng hộ; - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;	- Không quy định.	- Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.
IX	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm	45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày	UBND cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang,	- Không quy định	- Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 về chính sách đặc thù về di dân, tái định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tái định cư	nhận được hồ sơ hợp lệ	phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>cư các dự án thủy lợi, thủy điện do Thủ tướng Chính phủ ban hành;</p> <p>- Thông tư số 22/2015/TT-BNNPINTI ngày 10/6/2015 hướng dẫn thực hiện quy định tại Quyết định 64/2014/QĐ-TTg về Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;</p>
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	Trong thời hạn 70 ngày	UBND cấp tỉnh. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định	<p>- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPINTI ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
X	LĨNH VỰC THỦY SẢN				
1	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả giống thủy sản bố mẹ chủ lực nếu được ủy quyền)	Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng. Thời gian kiểm tra cụ thể theo	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Phí thẩm định: 470.000 đồng + Số lượng mẫu x 80.000 đồng/mẫu.</p>	<p>- Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý giống thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản.</p> <p>- Thông tư 09/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 284/2016/TT-BTC.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đăng ký của tổ chức, cá nhân. Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch có văn bản thông báo về chất lượng.</p>			
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản tỉnh</p>	- Không quy định.	<p>- Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về Quy chế Đăng ký tàu cá và Thuyền viên;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		- Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 sửa đổi, bãi bỏ quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo quyết định số 311/QĐ-UBND
 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Trồng trọt	
1	Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
2	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
3	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón (trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy)
4	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón (trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh).
5	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận)
6	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng).
7	Thủ tục công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
II. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn.
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong đối với trường hợp cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trong thời gian hoạt động.
4	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật .
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật.
III. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp Giấy chứng nhận ATTP hết hạn
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP
4	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Đối với cơ sở đăng ký lần đầu).
5	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Đối với cơ sở đăng ký lại).
6	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (Đối với tổ chức).
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (Đối với cá nhân).
IV. Lĩnh vực Chăn nuôi	
1	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy)
2	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)
3	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy trang trại chăn nuôi lợn (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy).
4	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy trang trại chăn nuôi lợn (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)
5	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy trang trại chăn nuôi gia cầm

	(Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy)
6	Thủ tục tiếp nhận bản công bố hợp quy trang trại chăn nuôi gia cầm (Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh)
V. Lĩnh vực Kiểm lâm	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu.
2	Thủ tục cấp giấy phép di chuyển gấu nuôi đã có hồ sơ quản lý gắn chip điện tử.
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm.
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã thông thường.
5	Thủ tục cấp sổ theo dõi nuôi sinh sản, sinh trưởng, trồng cây nhân tạo động, thực vật hoang dã.
6	Thủ tục cấp sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản.
7	Thủ tục xác nhận nguồn gốc lâm sản.
8	Thủ tục đóng búa Kiểm lâm.
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cơ sở trồng cây nhân tạo các loài thực vật hoang dã quý hiếm.
10	Thủ tục xác nhận cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu.
11	Thủ tục đăng ký nuôi bổ sung loài động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại
12	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt
VI. Lĩnh vực Phát triển nông thôn	
1	Thủ tục thẩm định, phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2	Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống.
3	Thủ tục công nhận nghề truyền thống.

4	Thủ tục công nhận làng nghề.
VII. Lĩnh vực Thú y	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh.
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh.
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch động vật vận chuyển trong tỉnh.
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh.
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản vận chuyển trong nước.
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm thủy sản vận chuyển trong nước dùng làm thực phẩm tại vùng, cơ sở có công bố dịch bệnh thủy sản.
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch động vật vận chuyển tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao trong nước.
8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch động vật vận chuyển tại hội chợ, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao trong nước.
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.
10	Thủ tục phúc kiểm các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua Trạm Kiểm dịch động vật nội địa
11	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y thủy sản.
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản.
15	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn dịch vụ thú y
16	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thú y.
17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho các trang trại, gia trại do địa phương quản lý.
VIII. Lĩnh vực Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	

1	Thủ tục Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhóm B,C và các công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn lao động trừ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn khác khi được cấp quyết định đầu tư giao).
2	Thủ tục: Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
3	Thủ tục Thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật – dự toán, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở của các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhóm B,C khi được cấp quyết định đầu tư giao)
4	Thủ tục Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (đối với công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư)
5	Thủ tục Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (đối với công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư)
6	Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng công trình (đối với công trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư)
7	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

IX. Lĩnh vực Thủy sản

1	Thủ tục kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu.
2	Thủ tục tiếp nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng giống thủy sản.
3	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy giống thủy sản.
4	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy cơ sở sản xuất giống thủy sản - điều kiện an toàn thực phẩm, an toàn sinh học và môi trường dựa trên kết quả tự đánh giá của cơ sở sản xuất kinh doanh.
5	Thủ tục Tiếp nhận công bố hợp quy cơ sở sản xuất giống thủy sản - điều kiện an toàn thực phẩm, an toàn sinh học và môi trường dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy.
6	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi thủy sản - điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường.
7	Thủ tục cấp giấy phép khai thác thủy sản.
8	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác thủy sản.

9	Thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá.
X. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1	Thủ tục cấp giấy phép khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.
2	Thủ tục cấp giấy phép khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác.
3	Thủ tục cấp giấy phép khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.
4	Thủ tục cấp giấy phép Khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.
5	Thủ tục cấp giấy phép Khai thác, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng) các loại lâm sản có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.
6	Thủ tục cấp giấy phép Khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm.
7	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)
8	Chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập.
9	Thủ tục Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống.
10	Thủ tục Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con.
11	Thủ tục Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)
12	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.
XI. Lĩnh vực Đê điều và phòng chống lụt bão	

1	Thủ tục Cấp phép khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều
2	Thủ tục Cấp phép khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông
3	Thủ tục Cấp phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng
4	Thủ tục Cấp phép đắp vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông
5	Thủ tục Cấp phép cắt, xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều
6	Thủ tục Cấp phép nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều
7	Thủ tục Cấp phép xây dựng công qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.
8	Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 01 km, tính từ biên ngoài bảo vệ đê điều
9	Thủ tục Cấp biên xe được phép đi trên đê, xe kiểm tra đê, xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về phòng, chống lụt bão.
XII. Lĩnh vực Thủy lợi	
1	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
2	Thủ tục Điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
3	Thủ tục Gia hạn giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
4	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000m ³ /ngày đêm.
5	Thủ tục Điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000m ³ /ngày đêm.
6	Thủ tục Gia hạn sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1.000m ³ /ngày đêm.

BIỂU PHÍ TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 231/2016/TT-BTC
 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Phí kiểm dịch thực vật

1. Lô hàng nhỏ

Stt	Danh Mục	Mức thu (1.000 đồng/lô)
1	Lô hàng thương phẩm đến 10 kg	15
2	Lô hàng dùng làm giống đến 01 kg	120
3	Lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống đến 10 cá thể	25

2. Lô hàng lớn là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống tính theo đơn vị cá thể

Lô hàng tính theo đơn vị cá thể	Mức thu (1.000 đồng/lô)								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Phân tích giám định							
		Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/ Viroid/ Plasma
Từ trên 10 - < 100	15	20	22	39	65	52	39	130	200
100 - ≤ 1.000	15	40	30	39	65	52	39	130	200
> 1.000	15	60	40	39	65	52	39	130	200

3. Lô hàng lớn tính theo khối lượng

Trọng lượng lô hàng (tấn, m ³)	Mức thu (1.000 đồng/lô)								
	Giấy tờ nghiệp vụ	Kiểm tra thu thập sinh vật gây hại	Lấy mẫu	Phân tích giám định					
				Côn trùng	Nấm	Tuyến trùng	Cỏ dại	Vi khuẩn	Virus/Viroid/Plasma
< 1	15	10	14	39	65	52	39	130	200
1 - 5	15	14	22	39	65	52	39	130	200
6 - 10	15	18	30	39	65	52	39	130	200
11 - 15	15	22	38	39	65	52	39	130	200
16 - 20	15	26	46	39	65	52	39	130	200
21 - 25	15	30	54	39	65	52	39	130	200
26 - 30	15	34	62	39	65	52	39	130	200
31 - 35	15	38	70	39	65	52	39	130	200
36 - 40	15	42	78	39	65	52	39	130	200
41 - 45	15	46	86	39	65	52	39	130	200
46 - 50	15	50	104	39	65	52	39	130	200
51 - 60	15	55	112	39	65	52	39	130	200
61 - 70	15	60	120	39	65	52	39	130	200
71 - 80	15	65	128	39	65	52	39	130	200
81 - 90	15	70	136	39	65	52	39	130	200
91 - 100	15	75	144	39	65	52	39	130	200
101 - 120	15	80	152	39	65	52	39	130	200
121 - 140	15	85	160	39	65	52	39	130	200
141 - 160	15	90	168	39	65	52	39	130	200
161 - 180	15	95	176	39	65	52	39	130	200
181 -	15	100	184	39	65	52	39	130	200

200									
201- 230	15	105	192	39	65	52	39	130	200
231 - 260	15	110	200	39	65	52	39	130	200
261 - 290	15	115	208	39	65	52	39	130	200
291 - 320	15	120	216	39	65	52	39	130	200
321 - 350	15	125	224	39	65	52	39	130	200
351 - 400	15	130	232	39	65	52	39	130	200
401 - 450	15	135	240	39	65	52	39	130	200
451 - 500	15	140	248	39	65	52	39	130	200

Ghi chú: Trong biểu trên, các mức thu được hiểu như sau:

- Mức thu quy định tại Biểu phí nêu trên chưa bao gồm chi công tác phí cho cán bộ trực tiếp thực hiện lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

Mức chi công tác phí cho cán bộ trực tiếp thực hiện lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật: Áp dụng theo chế độ công tác phí đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Người nộp phí phải trả cho tổ chức thu phí khi có phát sinh chi phí này.

Khi phát sinh chi phí này, tổ chức thu phí sẽ Thông báo mức thu cho người nộp phí trước khi tiến hành công tác lấy mẫu, kiểm tra vật thể.

- Thực tế phân tích, giám định chỉ tiêu nào thì thu phí theo chỉ tiêu đó.

- Lô hàng có khối lượng trên 500 (tấn, m³) được phân lô theo hàm tầu, kho để kiểm dịch và tính phí kiểm dịch, hoặc cộng thêm phí kiểm dịch phần còn lại với phí kiểm dịch của lô 500 (tấn, m³).

- Trọng lượng thực tế (tấn, m³) nằm trong khoảng giữa 2 lô hàng thì thực hiện nguyên tắc làm tròn ($\geq 0,5$ tính vào lô liền kề trên $< 0,5$ tính vào lô liền kề dưới).

- Lô hàng có khối lượng nhỏ ≤ 01 kg (hạt giống), ≤ 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) bao gồm nhiều chủng loại giống khác nhau được tính phí KDTV tương đương với phí KDTV của 1 lô hàng.
- Phí giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được tính bằng 50% mức thu theo mục này./.

BIỂU PHÍ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC
ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)		
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hồ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
1.6	Chó, mèo, khi, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh	Container/ Lô hàng	200.000
3.2	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xường, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế	Container/ Lô hàng	100.000

	<p>biên; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tầm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hồ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tô yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tầm</p>		
3.3	Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/ toa tàu/ container	65.000